

BỘ XÂY DỰNG
Số: 15/2000/TT-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước ngành Xây dựng theo Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Thực hiện Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP, Bộ Xây dựng hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Căn cứ quy mô, tính chất của dự án và năng lực của mình, Chủ đầu tư lựa chọn một trong các hình thức quản lý thực hiện dự án sau:

- 1.1. Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án;
- 1.2. Chủ nhiệm điều hành dự án;
- 1.3. Chia khóa trao tay;
- 1.4. Tự thực hiện dự án.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước, Chủ đầu tư phải trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý thực hiện dự án; đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn khác, Chủ đầu tư quyết định hình thức quản lý thực hiện dự án.

Chi phí quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2000/TT-BXD ngày 17/7/2000 của Bộ Xây dựng và được tính trong tổng mức đầu tư, tổng dự toán của dự án.

3. Đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp ở trung ương và địa phương (như các Bộ; cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ; các Tổng cục Cục trực thuộc Bộ; tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện) chỉ làm Chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của cơ quan mình.

Các dự án khác, Chủ đầu tư phải là người trực tiếp quản lý khai thác sử dụng dự án và có đủ trách nhiệm, quyền hạn của chủ đầu tư như quy định tại Điều 14 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ. Trong trường hợp chưa xác định rõ Chủ đầu tư của dự án thì người có thẩm quyền quyết định đầu tư giao cho Ban quản lý dự án chuyên ngành thực hiện chức năng Chủ đầu tư (tùy theo đặc điểm của từng dự án).

II. HÌNH THỨC CHỦ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Hình thức Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án được áp dụng đối với các dự án mà Chủ đầu tư có năng lực chuyên môn phù hợp và có cán bộ chuyên môn để tổ chức quản lý thực hiện dự án theo các trường hợp sau đây:

1. Trường hợp Chủ đầu tư không thành lập Ban quản lý dự án mà sử dụng bộ máy hiện có của mình kiêm nhiệm và cử người phụ trách (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm) để quản lý việc thực hiện dự án.

1.1. Trường hợp này áp dụng đối với dự án nhóm B, C thông thường khi Chủ đầu tư có các phòng, ban chuyên môn về quản lý kỹ thuật, tài chính phù hợp để quản lý thực hiện dự án.

1.2. Yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm đối với những người trực tiếp quản lý thực hiện dự án:

a) Người phụ trách quản lý thực hiện dự án phải có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của dự án, quản lý dự án nhóm B phải có bằng đại học trở lên, quản lý dự án nhóm C phải có bằng trung cấp trở lên, có tối thiểu hai năm làm việc chuyên môn.

b) Người quản lý về kỹ thuật của dự án phải có bằng trung cấp trở lên, chuyên môn phù hợp với yêu cầu của dự án, có tối thiểu hai năm làm việc chuyên môn.

c) Người quản lý về kinh tế - tài chính của dự án phải có chuyên môn về kinh tế, tài chính - kế toán, có bằng trung cấp trở lên, có tối thiểu hai năm làm việc chuyên môn.

d) Đối với các dự án ở vùng sâu, vùng xa thì những người trực tiếp quản lý thực hiện dự án nêu trên phải có bằng trung cấp trở lên, chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của dự án và có tối thiểu một năm làm việc chuyên môn.

1.3. Chủ đầu tư phải có quyết định giao nhiệm vụ, quyền hạn cho các phòng, ban và cá nhân được cử kiêm nhiệm hoặc chuyên trách quản lý việc thực hiện dự án.

2. Trường hợp Chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc để quản lý thực hiện dự án:

2.1. Trường hợp này áp dụng đối với dự án nhóm A; các dự án nhóm B, C có yêu cầu kỹ thuật cao hoặc Chủ đầu tư đồng thời quản lý nhiều dự án.

2.2. Ban quản lý dự án được thành lập theo quyết định của Chủ đầu tư và phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

a) Ban quản lý dự án là đơn vị trực thuộc Chủ đầu tư. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban quản lý dự án phải phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn của Chủ đầu tư quy định tại Điều 14 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP của Chính phủ, phù hợp với Điều lệ tổ chức hoạt động của Chủ đầu tư và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án do Chủ đầu tư quyết định, phải đảm bảo có đủ năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án. Ban quản lý dự án gồm có Trưởng ban, các Phó trưởng ban và các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc Trưởng ban.

c) Ban quản lý dự án phải thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên và đầy đủ với Chủ đầu tư.

Chủ đầu tư thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của Ban quản lý dự án và xử lý kịp thời những vấn đề ngoài phạm vi thẩm quyền của Ban quản lý dự án để đảm bảo tiến độ, chất lượng và các yêu cầu khác của dự án.

d) Khi dự án hoàn thành, đưa vào khai thác sử dụng, Ban quản lý dự án đã hoàn thành nhiệm vụ được giao thì Chủ đầu tư ra quyết định giải thể hoặc giao nhiệm vụ mới cho Ban quản lý dự án.

2.3. Khi quyết định hoặc đề nghị bổ nhiệm Trưởng Ban quản lý dự án, người phụ trách kỹ thuật, người phụ trách kinh tế - tài chính của dự án, Chủ đầu tư phải căn cứ vào quá trình công tác và các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn của các cá nhân đó theo yêu cầu tối thiểu như quy định tại điểm 1.2 Mục II của Thông tư này; riêng đối với dự án nhóm A thì Trưởng Ban quản lý dự án, người phụ trách kỹ thuật, người phụ trách kinh tế - tài chính của dự án phải có bằng đại học trở lên, chuyên môn phù hợp với yêu cầu của dự án và đã có hai năm làm việc chuyên môn.

III. HÌNH THỨC CHỦ NHIỆM ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN

Chủ nhiệm điều hành dự án là hình thức quản lý thực hiện dự án do một pháp nhân độc lập có đủ năng lực quản lý điều hành dự án thực hiện. Chủ nhiệm điều hành dự án được thực hiện dưới hai hình thức là: Tư vấn quản lý điều hành dự án theo hợp đồng và Ban quản lý dự án chuyên ngành.

1. Tư vấn quản lý điều hành dự án theo hợp đồng:

1.1. Chủ đầu tư không có đủ điều kiện trực tiếp quản lý thực hiện dự án thì thuê tổ chức tư vấn có đủ năng lực để quản lý thực hiện dự án, tổ chức tư vấn đó được gọi là Tư vấn quản lý điều hành dự án.

1.2. Tổ chức tư vấn quản lý điều hành dự án thực hiện các nội dung quản lý dự án theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư.

1.3. Những nội dung quản lý thực hiện dự án Chủ đầu tư không thuê tư vấn quản lý điều hành thì Chủ đầu tư thực hiện và quyết định theo nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư quy định tại Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP và Nghị định số 12/2000/NĐ-CP của Chính phủ.